

Số: 44/2023/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 07 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 244/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam; Địa chỉ: Tầng X, (tầng trệt) và tầng Y Tòa nhà Sa, số 111A Z, phường B, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ (Theo văn bản ủy quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam);

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng: Ông Trần Tiến L, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (Theo văn bản ủy

quyền số 071734.22 ngày 03/07/2022 Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam).

Địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà P, số 26 U, phường X, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tất Th và bà Bùi Thị V; Địa chỉ: Số nhà 13 kiệt 30 H, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tất Th: Bà Bùi Thị V; Địa chỉ: Số nhà 13 kiệt 30 H, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Ông Nguyễn Tất Th và bà Bùi Thị V công nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến ngày 23/02/2023 số tiền là: 307.105.579 đồng. Trong đó nợ gốc: 255.196.662 đồng; nợ trong hạn: 26.884.336 đồng, lãi quá hạn: 25.024.581 đồng.

2.2. Về phương thức trả nợ: Vào ngày 27/5/2023 ông Nguyễn Tất Th và bà Bùi Thị V phải trả Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến ngày 23/02/2023 số tiền là: 307.105.579 đồng. Trong đó nợ gốc: 255.196.662 đồng; nợ trong hạn: 26.884.336 đồng, lãi quá hạn: 25.024.581 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/02/2023 theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng cho đến khi khoản nợ được trả hết.

Trường hợp ông Nguyễn Tất Th, bà Bùi Thị V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì: Ngân hàng Quốc tế Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý kê biên, phát mại đối với tài sản bảo đảm bao gồm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 392(366-2), tờ bản đồ số 21; địa chỉ: Tổ 17, khu vực Tr, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CL 389744, số vào sổ cấp GCN: CS/01697.2020.12(12)-100 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 21/02/2020.

2.3. Về án phí dân sự: Các đương sự thỏa thuận, bị đơn ông Nguyễn Tất Th, bà Bùi Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí là: 307.105.579 đồng X 5% = 15.355.279 đồng/2= 7.677.640 đồng (Làm tròn: 7.678.000 đồng).

Ông Nguyễn Tất Th phải chịu số tiền án phí là: 3.839.000 đồng, bà Bùi Thị V phải chịu số tiền án là: 3.839.000 đồng

Tại thời điểm lập biên bản ông Nguyễn Tất Th đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Nguyễn Tất Th được miễn phần án phí của ông là: 1.919.500 đồng (3.839.000 đồng/2). Ông

Nguyễn Tất Th phải chịu án phí là: 1.919.500 đồng, bà Bùi Thị V phải chịu số tiền án là: 3.839.000 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 6.960.000 đồng tại biên lai số AA/2021/0004642 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án thành phố Huế.

Về chi phí thẩm định: Các đương sự thỏa thuận ông Nguyễn Tất Th, bà Bùi Thị V chịu 3.000.000 đồng chi phí thẩm định và có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi Cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dân án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hương Lan